

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

ĐÔN MỤC, LUÂN THƯỜNG, HẾT BỔN PHẬN MÌNH.

Đài truyền hình. Hộp hồ sơ số: b24 - 6

Các vị xem đài thân mến!

Ấn Quang Đại Sư, vị Đại Đức này là bậc cao tăng, được các đệ tử Phật trong ngoài nước chúng ta hiện nay thấy đều rất kính trọng. Một đời tu hành, giáo hóa của Ngài có thể lấy mười sáu chữ mà khái quát toàn bộ. Đây chính là điều Ngài thường nói: **“Đôn, Luân, Tận, Phận; Nhân, Tà, Tôn, Thành; Thâm Tín Nhân Quả; Lão Thật Niệm Phật”**. Bốn câu này, Ngài, trong một đời, thật sự làm được. Chẳng những làm được mà còn làm rất trọn vẹn, chu đáo. Ngay trong một đời cũng y cứ theo bốn câu này, giáo hóa hết thủy chúng sanh. Không luận là ngôn đàn, thuyết pháp viết sách đều không lìa 16 chữ này. Chúng ta nếu muốn học theo Ngài, phải nương theo 16 chữ này mà hạ thủ công phu.

Học Phật không những phải rõ lý, phải hiểu phương pháp, mà còn phải tìm một khuôn mẫu tốt, một kiểu dáng tốt, thì sự học tập của chúng ta mới mau chóng tiến bộ, thành công. Trước đây Thầy Lý thường dạy tôi, tôi đầu tiên học tập với Ngài, lúc này vẫn chưa xuất gia, vẫn còn thân phận cư sĩ tại gia. Thầy bảo tôi: “Người xưa thì chớ học Tô Đông Pha. Người nay thì đừng học Lương Khải Siêu”. Lúc còn tại gia, hai vị này đều là danh nhân trong Phật giáo. Vì sao không thể học tập họ? - Hai vị ấy đều là nhà học Phật, có thể đàm thuyết kinh điển tương đối thông suốt, nhưng chưa khế nhập cảnh giới Phật nói. Nói cách khác không có được sự thọ dụng chân thật. Mục tiêu của sự thọ dụng chân thật chính là liễu sanh tử, xuất tam giới. Điều này các vị ấy chưa làm được. Cho nên, Tô Đông Pha trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, ông vẫn còn sanh chuyển đời khác, vẫn tốt! Vẫn không đọa vào ba đường ác, vẫn được thân người. Nhưng được thân người, trí tuệ, phước đức của ông so với một đời trước lại sai kém một bậc, lùi về phía sau, không phải là tiến lên phía trước. Do đây có thể biết, chúng ta chọn một cái điển hình, chọn một cái kiểu mẫu rồi học tập theo đó. Điều này rất quan trọng, không thể không cẩn thận.

Sau khi tôi xuất gia, Thầy Lý quan tâm đến tôi một cách đặc biệt. Thầy rất khiêm tốn, rất khách khí. Thầy nói: “Năng lực của tôi chỉ có thể dạy cho ông 5 năm”. Thầy nói: “Ông học với Ấn Quang pháp sư rất tốt, nên cùng Ấn Quang pháp sư học

tập”. Tổ Ấn Quang đã vãng sanh rất nhiều năm, Tổ vãng sinh vào năm Dân quốc thứ 29 (1940). Chúng tôi làm sao học tập với Ngài? - Đó là tác phẩm “Văn Sao” của Tổ vẫn còn tồn tại, y cứ theo tác phẩm này mà học tập, bạn chính là học trò của Ấn Quang đại sư. Chúng tôi tổng hợp những trước tác lúc sinh thời của Đại sư. Mười sáu chữ này chính là chân truyền của Lão Nhân Gia. Bốn câu, mỗi câu ý tứ đều sâu rộng vô cùng.

Chúng ta hạ thủ từ đâu? - Từ “Đôn, Luân, Tận, Phận” hạ thủ. Học Phật như thế thì học được rất thiết thực. Luân là luân lý, luân thường, cũng chính là đạo lý làm người. Sự dạy học của Nho gia, sự dạy học của Phật pháp đều là dạy người bắt đầu từ việc “làm người”. Trước tiên, chúng ta phải hiểu rõ quan hệ giữa người với người, quan hệ của các vị đồng tu tại gia, quan hệ của vợ chồng. Người hiện nay vì sao kết hôn không được lâu dài? Gia đình phát sinh nhiều biến cố, đưa đến ly hôn? Bất hạnh nhất chính là con cái. Tuổi thơ không phải mất cha mà là mất mẹ, suốt đời ân hận. Điều này có ảnh hưởng tâm lý rất lớn đối với sự trưởng thành của chúng. Đây là không hiểu rõ quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè. Ngũ luân đến sau cùng chính là quan hệ vua tôi. Vua tôi là quan hệ của lãnh đạo với bị lãnh đạo. Sau đó lại mở rộng thêm ra, quan hệ của con người chúng ta với Trời Đất, Quí Thần, quan hệ với vạn vật tự nhiên, các vị đều có thể biện biệt rõ ràng, minh bạch. Sau đó các vị mới có thể hiểu được chúng ta phải làm người như thế nào. Đối nhân, đối sự, đối vật như thế nào? Điều có thể làm đến chỗ vừa vặn, tốt đẹp. Điều có thể làm đến chỗ viên mãn. Đây chính là “Đôn Luân Tận Phận”.

Phận là bổn phận. Chúng ta phải làm cho tốt chức trách, bổn phận của mình. Chúng tôi xin nêu ra một ví dụ. Tôi, trong đời này, chọn hành nghiệp xuất gia. Xuất gia là một hành nghiệp. Tôi chọn hành nghiệp này. Vì sao chọn hành nghiệp này? - Bởi lẽ, tôi nhận thức rõ ràng hành nghiệp này. Đối với hành nghiệp này tôi có hứng thú và thật hoan hỷ, cái hành nghiệp này nói theo Phật pháp, gọi là “Gia nghiệp của Như Lai”. Công việc phải làm của hành nghiệp này là gì? - Nói theo kinh điển, đó là “Hoằng pháp là gia vụ, độ sinh là sự nghiệp”. Vậy thì, nói một cách khác, tôi chọn hành nghiệp này thì bổn phận của tôi chính là hoằng pháp, độ sanh, hoằng pháp là tuyên dương giáo nghĩa của Phật. Dem những lời chỉ dạy thù thắng mà Phật dạy bảo chúng sanh, tận tâm tận lực giới thiệu cho quảng đại quần chúng trong xã hội, giúp đỡ những người này nhận thức Phật pháp, hiểu rõ thật tướng của nhân sinh vũ trụ. Chơn chánh thực hiện chức trách, bổn phận của mình đối với những người kia. Đây chính là “Đôn, Luân, Tận, Phận”.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tấm gương tốt đẹp nhất của chúng ta, chúng ta đi theo Thích Ca Thế Tôn. Trong hành nghi một đời của Ngài, quán sát “Đôn Luân Tận Phận” Ngài làm, chúng ta, từ chỗ này sẽ thu được sự khả thị viên mãn. Trong đây,

chúng ta sẽ đạt được trí tuệ cao độ. Sự chọn lựa của Ngài chính là xuất gia, học Phật, hoằng pháp, lợi sinh. Ngài, trong một đời tu hành, tu hành đến thành tựu. Sự thành tựu này là gì? Chúng ta lấy tiêu chuẩn thấp nhất mà nói, đó là có trí tuệ, có định lực. Trí tuệ là đối với hết thảy pháp thông đạt, rõ ràng. Định lực là không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, dụ dỗ, tự mình có thể làm được chủ tử, có năng lực như thế. Cũng chính là nói bạn có năng lực phân biệt chơn vọng, có năng lực phân biệt phải trái, có năng lực phân biệt chính tà, có năng lực phân biệt tốt xấu. Thu hoạch được năng lực, trí tuệ, đức hạnh như thế, sau đó bạn phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Cho nên Đức Thích Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy, giảng kinh thuyết pháp 49 năm cho đến khi Ngài viên tịch, không có một ngày qua không. Một ngày không giảng kinh thuyết pháp thì bốn phận của Ngài làm không trọn vẹn, không tận tâm, tận lực, chỉ cần có người nghe, có người thỉnh giáo với Ngài thì Ngài nhất định dốc toàn tâm toàn lực chỉ dẫn họ. Thật sự là học không mỏi, dạy không chán. Ngài chính là tấm gương điển hình tốt đẹp nhất, là khuôn mẫu hoàn hảo của chúng ta. Chúng ta học Phật thì nên học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là bốn phận của người xuất gia. Người xuất gia trong mặt luân thường, cũng được tính là một loại. “Luân” là một loại. Bốn phận của họ chính là làm những sự việc này.

Còn như những việc khác như kiến lập đạo tràng, tạo sự nghiệp làm lợi ích hết thảy chúng sanh khác, Phật Thích Ca Mâu Ni không làm. Ngài một đời không kiến lập đạo tràng. Sinh hoạt của Lão Nhân Gia là “*Dưới gốc cây ngủ một lần, mỗi ngày ăn một bữa*”. Đồ vật ăn uống, mỗi ngày ăn một bữa. Đến bên ngoài, ôm bát, ôm bát người ta cho cái gì ăn cái nấy, không phân biệt, không chấp trước.

Đến tối thì ở chỗ nào? - Xem gốc cây nào to, tốt thì nghỉ ngơi ở dưới. Đến tối thì ngồi xếp bằng ở đấy mà qua đêm.

Về sau một số quốc vương, đại thần, các vị trưởng giả giàu có, họ biết được chuyện, biết được thế gian có hạng người có học vấn, có đạo đức như thế, mọi người đều có ý mong muốn thân cận. Chỗ ở dưới gốc cây này nhỏ hẹp quá, do đó bọn họ mới xây dựng tịnh xá, kiến lập giảng đường, cung cấp cơ sở trợ duyên cho Phật giáo hóa hết thảy chúng sanh. Do đây mới có tịnh xá, giảng đường, đạo tràng giảng dạy hiện nay của chúng ta.

Đạo tràng do ai kiến lập? - Không phải do người xuất gia xây dựng mà đó là cơ sở do người học Phật tại gia dựng lập. Chúng ta gọi họ là hộ pháp. Nếu nói theo cách hiện nay thì quyền sở hữu đạo tràng là của người tại gia, ở đây người xuất gia chỉ có quyền sử dụng. Người xuất gia có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của người tại gia. Do vậy, tâm người xuất gia mới thanh tịnh.

Phật pháp sau khi truyền đến Trung Quốc từng lâm, tự viện cổ đại cũng đều do

Nhà nước kiến lập, không phải do người xuất gia tạo dựng.

Các vị thấy đấy, Trung Quốc đại lục có rất nhiều tự viện lớn cổ xưa. Chúng ta thấy tấm biển ghi “Sắc Kiến”. Sắc Kiến chính là tự viện do Nhà nước kiến lập. Nhà vua ban lệnh, chính quyền địa phương chấp hành xây dựng. Những tự viện được xây dựng như thế chiếm phần lớn.

Lại có một số ít là các trưởng giả giàu có. Thuở xưa gọi là đại thần, những người hào phú, bọn họ quyên góp, giúp đỡ, bọn họ kiến lập, còn như nói người xuất gia hóa duyên kiến tạo chùa miếu, đó là việc gần đây. Thuở xưa không nghe nói đến. Trong kinh điển không có ghi chép loại sự việc này. Nói cách khác, người xuất gia phải hóa duyên kiến tạo miếu mạo, chùa am, điều này không đúng chánh pháp. Vậy thế nào mới đúng pháp? - Người xuất gia không có đạo tràng, phải học tập Đức Phật: “Thọ hạ nhứt túc; Nhứt trung nhứt thực”. Tức là: Dưới gốc cây ở một đêm, trong một ngày, ăn một lần. Đây mới đúng pháp.

Cư sĩ Giang Vị Nông trong “Kinh Kim Cang giảng nghĩa”, đề xướng phương pháp này. Sau khi đọc xong, tôi rất cảm động, xã hội hiện nay so với thời đại của Phật Thích Ca Mâu Ni thì tiện nghi hơn nhiều. Vì sao nói tiện nghi hơn nhiều? Bởi lẽ hiện tại có lều trưởng, lều trưởng rất tiện nghi, rất kinh tế, cũng rất lợi ích thực tế. Một cái lều trưởng, ít ra cũng dùng được 3 năm, chúng ta treo một cái lều dưới gốc cây, các vị nói xem cái này có tự tại nhiều không? Còn ăn cơm, nói thật ra, chúng ta hiện nay, tuy không lưu hành hình thức ôm bát khát thực, nhưng ôm bát khát thực chắc chắn vẫn thực hiện thông suốt, chỉ vì các vị không chịu làm! Ở Đài Loan, vùng đất này, người học Phật có bao nhiêu! Người xuất gia ôm bát khát thực không xin tiền, chỉ nhờ một bát cơm. Tôi tin rằng ai cũng vui lòng cúng dường. Không những các vị có được cơm ăn, đại khái cơm ăn mỗi ngày đều ngon. Vì sao? - Bởi lẽ thật khó được đến nhà bạn khát thực một lần, cái chế độ này thật hay!

Nếu như bạn kiến lập một đạo tràng, bạn phải chịu nhiều phiền toái. Đạo tràng cần phải bảo vệ giữ gìn, lẽ nào bạn không bận tâm lo nghĩ sao? - Bạn bận tâm lo nghĩ việc này, tâm bạn lại có thể thanh tịnh sao? Tâm thanh tịnh phát sinh trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới có thể tự độ, mới có thể độ tha, mới có thể giúp đỡ kẻ khác. Trong tâm của bạn, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, âu lo, bận tâm, không khác gì mọi người, bạn làm sao có thể tự độ? Bạn làm sao có thể giúp đỡ người khác? Cho nên trong “Đôn, Luân, Tận, Phận”, cái trọng yếu hơn hết, chúng ta lấy xuất gia, cái luân này ra mà nói, nhất định không thể làm đạo tràng. Đạo tràng nhất định phải nhường cho người tại gia làm, họ xây dựng, kiến lập đạo tràng này, chúng ta đến ở. Chúng ta tu hành như pháp, như lý, họ nhất định tôn kính các vị. Chúng ta làm không đúng lý, không giữ giới luật, không giữ thanh quy, họ đương nhiên đuổi các vị đi. Các vị nói: “Ở đạo tràng của người khác, chúng ta rất khó ở, không thể lâu dài. Mỗi ngày xem sắc mặt người khác, ngày này không dễ chịu

chút nào”. Thật tế mà nói, đó là bạn tự mình không như pháp, bạn mới xem sắc mặt người khác, nơi nơi bạn lấy lòng người khác. Nếu như bạn làm đúng pháp, mọi người cầu thỉnh bạn, mong muốn bạn ở lâu dài tại địa phương này để giáo hóa chúng sanh. Họ có công đức, họ có lợi ích, như thế bạn bận tâm gì? - Cái bận tâm đúng đắn chính là bận tâm tự mình không đúng pháp, bận tâm tự mình phá giới, không giữ thanh quy, không thông suốt giáo lý, không có trí tuệ và nếu thế bạn làm sao có thể nhận lãnh sự cúng dường của người khác!? Cho nên chỉ cần tự mình hành trì chân chánh, tự mình giữ gìn thanh quy, tu hành đúng như lý, như pháp. Không cần phải sợ không có cúng dường. Không cần phải sợ không có chỗ ở.

Nhiều năm trước đây, Hương Cảng có một vị pháp sư tên Tẩy Trần, đến Đài Loan thăm tôi, vị này đề xuất với tôi y muốn kiến tạo một tông lâm. Tôi không đồng ý. Lúc ấy tôi khuyên ông: “Nếu như kiến tạo tông lâm, thì chẳng bằng xây dựng từ đường”. Ông hỏi tôi: “Nói thế là ý gì?”. Tôi bảo với ông: “Phật pháp là sư đạo. Sư đạo kiến lập trên cơ sở hiểu đạo”. Nhất định, trước tiên phải đề xướng hiểu đạo. Hiểu đạo hay phát huy rộng lớn, sư đạo tự nhiên kiến lập”. Cho nên tôi nói cùng ông: “Nếu như Ngài thật sự có nguyện lực, có cái khả năng này, Ngài nên kiến tạo từ đường”. Mà người xuất gia nên học tập tốt những sinh hoạt đương thời của Phật Thích Ca. Chúng ta nếu như có một vài người đồng đạo đồng chí, chúng ta có thể tổ chức một Tăng đoàn nhỏ, chúng ta ở lều trướng, ôm bát khát thực. Ông ta nghe tôi nói những việc này cũng rất hứng thú. Ông nói: “Điều này thật sự là một ý tưởng rất hay”. Nhưng về sau, sau khi trở về Hương Cảng rồi tôi không biết ông làm gì, nhưng dù sao lời tôi nói vẫn là lời nói thật, người xuất gia quyết định không thể sợ khổ. Trước khi Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, Ngài dạy chúng ta: “*Lấy Giới làm thầy*”. Lại nói: “*Lấy Khổ làm thầy*”. Thế tại sao lại sợ ăn khổ? “*Lấy Giới làm thầy*” mọi người đều có thể hiểu, nhất định phải tuân thủ giáo giới. Như Giới, như Pháp tu học, các vị mới có được sự thành tựu. Vì sao lại nói: “*Lấy Khổ làm thầy?*” Các vị phải hiểu: Đời sống gian khổ, các vị đối với thế pháp không có lưu luyến, dễ dàng phát sinh tâm xa lìa. Cho nên “Giàu sang học đạo khó”. Người giàu sang bộ dạng đều rất sung túc, đều rất tự tại, không thể xa lìa được thế giới Ta Bà này. Các bạn nói với họ: “Thế giới Cực Lạc tốt đẹp dường nào!”. Họ không thấy được, cái hiện tại họ đang hưởng thụ thật là tốt đẹp, không thể xả bỏ được. Còn người có cuộc sống khó khăn khổ cực kia, nếu bạn nói với họ: “Tây phương Cực Lạc thế giới tốt đẹp!” thì họ ở trong đây, cái khổ đã nếm đủ, nghe nói cảnh giới tốt đẹp thì chỉ giận không thể chạy mau đến! “*Lấy khổ làm thầy*”. Trong đây hàm chứa một đạo lý sâu xa. Cho nên học Phật nhất định không thể sợ ăn khổ. Vui vẻ tiếp nhận hoàn cảnh sinh sống gian khổ. Và đối với mình, sự tu học nhất định có trợ giúp, nhất định có sự lợi ích.

Sự hoằng dương, truyền bá Phật pháp, quan trọng nhất chính là ở nơi sự tu học

của chính mình. Các vị tự mình tu học không thành tựu, các vị tự mình không thể khế nhập cảnh giới chứng đắc của Chư Phật, Bồ Tát. Như thế các vị lấy gì mà giáo hóa chúng sanh? Cố nhiên kinh luận của nhà Phật rất nhiều. Thật sự là mênh mông như biển khơi. Những điển chương văn vật này dù bày ra trước mặt các vị, phong phú không gì sánh bằng, nhưng nếu các vị không thể hiểu biết đúng đắn, các vị không thể khế nhập vào cảnh giới của chúng thì những điều các vị đọc, những lời các vị giảng vẫn là ở da lông bên ngoài, một ti hào cũng không đi vào bên trong. Tự mình không có được sự thọ dụng chơn thật, các vị làm sao có thể giúp đỡ người khác. Đây là sự thật.

Trong xã hội chúng ta hiện này, trong nước ngoài nước, chúng tôi xem thấy có rất nhiều các vị đồng tu tin Phật, các vị đồng tu học Phật. Các vị ấy có được lợi ích thật sự của Phật pháp như trong kinh nói hay không? - Không thấy! Không những không thấy, tôi còn không nghe nói đến. Học thật nhiều năm vẫn là mê tín! Vẫn là tham, sân, si, mạn, càng lúc càng tăng thêm. Suy nghĩ, nói năng, hành động đều không đúng như Pháp. Chúng ta có thấy sự thật này không? Có suy nghĩ đây là do nguyên nhân gì gây ra không? - Thật tế mà nói, đây bởi do xa lìa, xả bỏ tám chữ “Đôn, Luân, Tận, Phận, Nhân, Tà, Tồn, Thành”. Cho nên Tổ Ấn Quang đề xuất tám chữ này. Tám chữ này, không những cứu mạng Phật giáo, chân chánh cứu văn cái xã hội này, là một liều thuốc hay không gì sánh bằng, là một đơn thuốc tuyệt diệu. Do đó, chúng ta phải nhớ nghĩ đến lời giáo huấn của Tổ sư, nhớ đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những khuôn phép mẫu mực mà Ngài thị hiện giáo hóa cho chúng ta trong một đời, chúng ta phải học tập từ đâu, phải học tập như thế nào, mới có thể khế nhập vào cảnh giới thù thắng. Cảnh giới thù thắng này chính là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây là cảnh giới rất thù thắng, tốt đẹp.

Bất luận chúng ta trải qua sinh hoạt như thế nào, giống như Đức Phật khi còn tại thế, các vị đệ tử cùng đi theo Ngài, như trong kinh ghi chép lại, 1250 người. Sinh hoạt của các vị này đều là: “Dưới gốc cây ở một đêm; Trong ngày ăn một bữa”; là hình thức sinh hoạt ôm bát khát thực. Hãy nhìn xem người thế gian chúng ta, bọn họ nghèo khổ đến cực độ, nhưng họ vẫn vui, vẫn thật sự khoái lạc. Chúng ta nhìn thấy khổ, bọn họ thì lìa khổ, hơn nữa trong sinh hoạt của họ hết sức tự tại, thật sự vui vẻ. Do đây có thể biết, hưởng thọ cái loại vui vẻ này cùng với sinh hoạt sung túc của chúng ta không liên can gì nhau. Trong cuộc sống thật thanh bản có sự an lạc to lớn. Phật cùng các đệ tử của Ngài đã hiển bày cho chúng ta thấy. Ở tại Trung Quốc trước khi Phật giáo truyền đến đây, người Trung Quốc cũng có. Trong sách Nho có ghi, học trò của đức Khổng Phu Tử, Nhan Hồi, “Nhan Hồi ở trong ngõ hẻm chật chội, ăn cơm giỗ, uống nước bầu”. Nói cách khác, ăn cơm, một chén đựng cơm cũng không có. “Đan” là cái giỏ đan bằng tre, dùng để đựng cơm uống nước, thậm chí chung trà cũng không có, phải dùng vỏ quả bầu để uống. Một số người nhìn thấy, cho đây là cuộc sống nghèo

khổ đến cùng cực, nhưng đức Khổng Tử khen ngợi: “Giá như người khác thì họ không thể kham nổi cái buồn này, còn Nhan Hôi thì không sửa đổi cái vui này”. Nhan Hôi sống trong hoàn cảnh cực kỳ nghèo khó nhưng ông vui vẻ. Cái vui vẻ, khoái lạc này của ông cùng với sự an lạc của Phật và đệ tử của Ngài không khác nhau. Họ vui ở chỗ nào? Vui ở chỗ phá mê khai ngộ. Họ đã giác ngộ. Bậc giác ngộ sống trong hoàn cảnh cực kỳ nghèo khổ, họ vẫn hưởng thọ sự an vui rộng lớn. Đây là điều mà một số người không sao hiểu được. Một số người không sao lãnh hội được. Cái loại an lạc này chính là “Đôn Luân Tận Phận”. Người Đôn Luân Tận Phận mới có thể hưởng thọ được lạc thú này.

Cho nên người xuất gia phải giống người xuất gia. Người xuất gia phải giống đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni chính là một kiểu mẫu người xuất gia. Người xuất gia phải làm sự nghiệp, bốn phận của người xuất gia đó chính là tu Định, tu Tuệ, tu Giới, Định, Tuệ! Giới Định Tuệ tam học, thiếu một không thể được. Có Giới chưa chắc có Định. Có Định chưa chắc có Tuệ. Nhưng có Định thì chắc chắn có Giới. Có Tuệ thì nhất định có Giới có Định. Nếu nói có Định, không có Giới là nói không thật. Có Tuệ, không có Định cũng là giả dối, và đó là cuồng Tuệ! Không phải là Tuệ chơn thật. Nhất định là phải xa lìa Tham, Sân, Si, siêng tu Giới Định Tuệ. Đây là bốn phận của chúng ta, giúp đỡ hết thảy chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây cũng là sự nghiệp của chúng ta. Đây là thuyết minh đơn giản bốn chữ Đôn Luân Tận Phận này.

“Nhàn Tà Tồn Thành”. Một câu nói đơn giản này, người hiểu được hiện nay không nhiều. Chẳng những người bình thường rất khó hiểu được mà trước đây còn có một vị Pháp sư, danh tiếng địa vị khá lớn lao, xem đến bốn câu này, ông nói với tôi rằng: “Thật là sâu xa! Những câu này tôi hoàn toàn không hiểu, những người bình thường làm sao có thể hiểu được?” Nhưng đây là những lời Tổ Ấn Quang nói vào những năm đầu Dân Quốc. Năm đầu Dân Quốc, trong thời kỳ này, đọc cổ thư của Trung Quốc còn rất nhiều. Cho nên Tổ viết bốn câu này, mọi người đều có thể hiểu. Hiện nay người ta không đọc cổ thư, tại sao gọi là “Nhàn Tà?” Thật không làm sao hiểu rõ được. “Nhàn” là nói cái ý phòng ngừa, ngăn cấm. Đặc biệt là chúng ta phải nhận thức rõ ràng, dự phòng tà tri, tà kiến, phải phòng ngừa tà thuyết, tà hạnh. Phải bảo tồn cái tâm chơn thành. Đối nhân xử thế đều phải chơn thành.

Cái việc này, thực tế mà nói, trong xã hội thuở xưa, dễ dàng thực hiện được. Thời đại vua chúa thuở xưa, một số người cho đây là một xã hội bảo thủ, là một xã hội chịu sự quản chế nghiêm ngặt. Mà hiện tại dân chủ, tự do, cởi mở, việc kia lại khó thực hiện. Giống như trong quá khứ một số ngôn luận, văn tuyên, trước tác bất chính đều được xếp vào loại ngăn cấm. Vì sao? - Bởi lẽ làm rối loạn nhân tâm xã hội, cho nên bị ngăn cấm. Ngày nay, trong xã hội dân chủ, tự do, cởi mở, tự do ngôn luận, tự do xuất

bản, thì lại không có phương pháp. Cho nên, chánh tri, chánh kiến có mà tà tri, tà kiến cũng nhiều. Hoàn toàn phải nương vào đại chúng xã hội, dùng trí tuệ của chính các vị mà biện biệt. Các vị phải chọn lựa, không có người bảo hộ các vị. Trong thời đại vua chúa trước đây, trách nhiệm của các vị đế vương rất lớn, chính là phải bảo hộ tư tưởng của bách tính thuần khiết, thuần tịnh. Cho nên trong “Học Ký” có một câu danh ngôn: “Xây dựng nước, vua, dân, giáo học làm trước.” Kiến lập một quốc gia, kiến lập một chánh quyền, dạy dỗ muôn dân, việc nào thì quan trọng nhất? Cũng chính là nói, các vị làm vua các vị làm một người lãnh đạo; Các vị làm một người lãnh đạo, vậy sự việc nào là trọng yếu? - Dạy học. Phải thực hiện tốt việc giáo dục. Phải khiến quảng đại quần chúng trong xã hội xa lìa tà tri tà kiến, thì xã hội của các vị mới có thể an định, mới có thể phồn vinh, mới có thể hưng vượng. Đây là việc quan trọng bậc nhất đối với bậc nhân chủ trước đây.

Muốn khiến cho quảng đại quần chúng trong xã hội đều có thể bảo tồn cái tâm tốt, chúng ta đề xướng bốn sự vận động tốt “Nhàn Tà Tồn Thành”, mới có thể thực hiện đúng đắn cái tốt. Trong bốn cái tốt, cái thứ nhất là bảo tồn Tâm tốt. Tâm tốt là gì? - Đó là tâm chơn thành xử sự, tiếp vật đãi nhân đều hay ngay thẳng chân thành, không có chút tí hào tà ngụy. Đây là căn bản của người tốt, việc tốt, cũng là cơ sở để thành Phật, thành Bồ Tát. Chúng ta sao có thể không coi trọng? sao có thể qua loa, xem thường. Hiện nay, Chính phủ, những người có trách nhiệm, cũng lưu tâm đến việc này. Tôi giảng kinh, thuyết pháp ở Tân Gia Ba cũng có 10 năm. Chánh phủ Tân Gia Ba rất có trách nhiệm đối với nhân dân của họ. Lần thứ nhất, tôi đến Tân Gia Ba giảng kinh là năm 1988. Họ mời tôi sang bên ấy hoằng pháp. Chánh phủ Tân Gia Ba muốn hiểu biết tôi. Sự học của tôi đã trải qua phải trình báo lên trên. Tôi sang bên ấy giảng kinh, nội dung kinh, bản kinh, nội dung giảng giải, cũng phải viết thành một bản đại cương báo lên trên. Phải trải qua sự kiểm tra phê chuẩn của họ, họ mới chấp thuận cho bạn giảng. Chúng tôi giảng kinh, tôi nghe nói Chính phủ phái nhân viên đến nghe, giám sát. Họ mặc thường phục giống như một thánh chúng. Chúng tôi cũng không nhận biết họ. Nghe bạn giảng và tư liệu báo cáo lên trên có phù hợp hay không? Bạn có đặt điều sanh sự hay không? Nếu bạn giảng và nội dung được báo lên trên không phù hợp. Họ cũng không làm khó dễ bạn. Nhưng nếu tái phạm một lần nữa thì họ không phê chuẩn, không cho phép bạn nhập cảnh. Đây là một cách làm có trách nhiệm đối với quần chúng xã hội, chúng tôi rất tán thán, chúng tôi không nói họ không dân chủ.

Nói cách khác, nếu bạn nói những pháp bất chánh, họ nhất định không cho phép bạn tuyên dương ở trên đất nước họ. Tôi đến lần thứ nhất phải làm báo cáo. Lần thứ hai, lần thứ ba đều phải báo cáo. Về sau họ hiểu rõ tôi, hiện nay, sang bên ấy thuyết pháp không nhất định phải thực hiện những thủ tục này. Nhưng năm ngoái, tôi diễn giảng tại đại học Nam Dương. Tân Gia Ba có tổng cộng ba trường đại học. Năm rồi tôi

diễn giảng Phật học trong hai trường đại học. Sự việc này lại phải báo cáo, lại phải được sự phê chuẩn của Chính phủ. Tức giảng trong nửa tiếng hay một tiếng, cũng phải được Chính phủ phê chuẩn. Nếu không có sự phê chuẩn, bạn đến bên ấy giảng cái gì, phát hiểu cái gì, cũng đều phạm pháp. Đây là sự quản lý đối với vấn đề ngôn luận. Mục đích của họ là bảo hộ sự thuần khiết tư tưởng của dân chúng. Trừ sạch căn nguyên động loạn của xã hội. Chúng tôi thật sự ủng hộ, triệt để tán thành cách làm của Chính phủ Tân Gia Ba. Chúng tôi không cho là họ làm khó với mình. Họ thật sự không làm khó. Cách làm này là tốt! Cho nên, tà tri, tà kiến những ngôn luận không chánh đáng, muốn truyền bá trong xã hội của họ, chỉ có cách hoạt động bí mật. Nếu bạn hoạt động công khai nhất định sẽ bị ngăn cấm.

Tình trạng ở Đài Loan chúng ta, khác nhau hoàn toàn với họ. Đài Loan thật sự là tự do, dân chủ, cởi mở nhất thế giới. Hết thấy những ngôn luận không chánh đáng, những văn tuyển bất chính đều có thể tuyên dương phổ biến ở Đài Loan, Chính phủ không can thiệp vào. Cho nên đồng bào Đài Loan chúng ta thật vô cùng khổ sở. Giảng pháp thế này. Nói pháp thế kia. Cái này đúng. Cái kia không đúng. Không có chỗ để theo! Rốt cuộc người có năng lực biện biệt chỉ là số ít. Không có năng lực biện biệt, thường thường đi theo một cách mù quáng bị mắc lừa, chịu thiệt thòi. Thật rõ ràng là tài vật bị người khác lừa gạt. Khi có chỗ nghe, những sự việc này không thể không biết. Sau đó, ngày nay tại Đài Loan, “Nhân, Tà, Tồn, Thành” hoàn toàn nương vào chính mình, không ai có thể giúp đỡ bạn.

Hai câu sau cùng “Thâm Tín Nhân Quả” và “Lão Thật Niệm Phật”. Đại sư trong văn tự cũng thường nói: “Tín Nguyện Niệm Phật”. Tôi hiểu: “Lão Thật” thì cũng giống như Tín Nguyện. Trong Lão Thật nhất định có Tín Nguyện. Có Tín, có Nguyện chưa hẳn là “Lão Thật”. “Thâm Tín Nhân Quả”, trong đây nhất định phải tin “Nhân lành thì quả lành; Nhân xấu thì quả xấu”, “Nhân duyên quả báo, mấy may chẳng sai”. Điều này không thể không hiểu. Trong đây còn có cái ý, sâu hơn một bậc. Như trong kinh “Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Thâm Tín Nhân Quả” được Phật nói là: “*Niệm Phật là nhân; thành Phật là quả*”. Hai câu này, tôi nhất định phải giảng giải rõ ràng, sợ người khác nghe đến mà hiểu lầm. “Niệm Phật là nhân; thành Phật là quả. Ta mỗi ngày niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm cả một đời, cũng không thành Phật. Vậy phải chăng là Nhân Quả không tương ứng? Câu nói này chẳng phải là có vấn đề sao?”. Các vị phải hiểu rằng “Niệm Phật”, cái “Niệm” này là ý thế nào? - Niệm không phải là miệng niệm. Các vị xem chữ Trung Quốc, tôi trước đã từng nói qua, văn Văn ngôn của Trung Quốc, chữ của Trung Quốc là thứ chữ mà khắp thế giới, bất cứ quốc gia, dân tộc nào cũng không có, là sản phẩm của trí tuệ cao cấp. Văn tự là một ký hiệu. Cái ký hiệu này là hội ý. Các vị xem, chữ “Niệm” bên trên là chữ “Kim”, tức là hiện nay; bên dưới là chữ “Tâm”. Kim tâm chính là tâm hiện tại. Trong tâm hiện tại có Phật, đây gọi

là niệm Phật. Có thể thấy rằng, không phải là ở trong miệng. Ngoài miệng niệm Phật mà trong tâm không có Phật thì đây không phải là niệm Phật. Trong tâm thật sự có Phật thì đây gọi là niệm Phật. Vậy Phật là cái gì? Đạo lý Phật giảng, những giáo huấn Phật nói, cảnh giới Phật thuyết, hiện tại trong tâm của ta thật sự có, đây gọi là niệm cái này ngay lúc này. Đây gọi là niệm Phật và như thế các vị mới thật sự sẽ thành Phật. Vì sao? Phật giảng giải rất rõ, Phật nói: “Hết thấy các Pháp đều từ tâm tưởng sanh”. Trong tâm của chúng ta có những lời dạy bảo của Phật, có cảnh giới của Phật. Vậy trong tâm các vị thật sự có Phật, các vị đương nhiên thành Phật.

Quay đầu nhìn lại, chúng ta thấy đông đảo những chúng sanh này, trong tâm họ có gì? Trong tâm họ chỉ nghĩ tưởng đến năm dục sáu trần. Cái sở niệm trong tâm của họ chính là tài, sắc, danh, thực, thù. Họ niệm tưởng cái này, trong tâm họ thật sự có! Niệm niệm không quên! Trong tâm có những cái ngũ dục lục trần này và kết quả là gì? Kết quả là luân hồi trong tam đồ, lục đạo! Trong tâm họ có tham, sân, si, mạn. Trong tâm toàn đầy ngũ dục, lục trần, họ thực hiện những vụ việc này. Hết thấy Pháp đều từ tâm tưởng sanh. Sáu nẻo luân hồi, ba đường chính là những cảnh giới từ tâm tưởng này sanh ra. Duy nhất một đạo lý. Cho nên, chúng ta đem cái niệm này xoay chuyển lại. Chúng ta niệm Phật, niệm Bồ Tát, niệm Giới, niệm Định, niệm Tuệ, niệm tâm thanh tịnh, niệm tâm bình đẳng, niệm tâm chánh giác. Đây gọi là niệm Phật. Niệm Phật A Di Đà, niệm thế giới Cực Lạc ở Tây phương, y báo, chánh báo trang nghiêm. Niệm Phật A Di Đà ở mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh, thành tựu chúng sanh, vô lượng vô biên công đức. Chúng ta phải bắt chước, chúng ta phải học tập. Đây gọi là niệm Phật. Không phải chỉ niệm rỗng không câu Phật hiệu này. Niệm một câu Phật hiệu rỗng không không có nội dung thực chất thì không thể thành tựu. Đây chính là chỗ mà cổ nhân nói: “Gào rách cổ họng cũng uống công!”. Niệm một câu danh hiệu Phật này, từng tiếng Phật hiệu đều có nội dung cụ thể. Và vậy là các vị niệm Phật một cách chơn chánh, các vị không phải niệm giả dối. Niệm Phật như thế đương nhiên là thành Phật. Cho nên niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả. Các vị muốn thành tựu trí tuệ viên mãn cứu cánh, niệm Phật A Di Đà, cầu sanh thế giới Cực Lạc Tây phương. Đây là con đường ngắn, hơn nữa con đường này, Chư Phật đều chỉ dạy cho chúng ta, không phải chỉ riêng Phật Thích Ca Mâu Ni.

Chúng ta ở trong một đời này, thành tựu mau chóng thỏa đáng, thì bất cứ pháp môn nào cũng đều không thể sánh với pháp môn niệm Phật. Do vì, những pháp môn kia tu học đều rất khó khăn. Thật tế mà nói, không phải chúng ta trong một đời này có thể thành tựu được. Nhưng riêng pháp môn niệm Phật này thì đời nghiệp vãng sanh, chỉ cần trong tâm chúng ta đinh ninh không quên, đem cái thế tình này, những tình duyên thế gian này xả bỏ, buông xuống, không để cho nhiệm trước trở lại. Niệm niệm tương ứng cùng Phật. Niệm niệm tương ứng cùng kinh điển, đặc biệt là kinh Vô Lượng

Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta phải học thuộc lòng, phải hiểu rõ một cách triệt để, phải nhận thức, học tập và thực hành. Đây gọi là chơn chánh niệm Phật, là chơn chánh “thâm tín nhân quả, lão thật niệm Phật”. Và như thế thì có gì không thành tựu? Cho nên, bốn câu này của Tổ Ấn Quang, chúng ta phải luôn luôn khắc ghi trong lòng, phải nhận thức đúng đắn, nỗ lực hành trì, trong đời này nhất định có được sự thành tựu thù thắng không gì sánh bằng.

Cái “Đôn, Luân, Tận, Phận” này, tôi giảng đến đây, dù nói đến hạng người xuất gia, các vị hãy từ cái đạo lý này mà suy rộng ra. Bất luận thân phận là gì, đều phải noi theo cái khuôn phép này mà thực hành. Sau đó sinh hoạt của các vị, sự nghiệp của các vị nhất định sẽ được thành công viên mãn.

Kính chúc các vị phúc lạc, an Khang. Hôm nay tôi giảng đến đây. Xin cảm ơn các vị.